

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2021/DS-ST
Ngày 22-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Nhân.

Bà Lưu Thị Ngọc Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1971.

Cư trú ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Hiền H1, sinh năm 1976. Tên thường gọi: Thảo.

2.2. Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1984.

Cùng cư trú tổ 09, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-3-2021 và bản tự khai, Bà Ngô Thị H trình bày:

Bà H và vợ chồng bà H1 (Thảo), ông T có quen biết nhau từ việc nuôi cá. Tháng 8 năm 2019, bà H1, ông T mua của Bà H số lượng 02 tấn cá lóc giống, giá 90.000 đồng/kg, thành tiền là 190.000.000 đồng, khi giao cá thì bà H1, ông T có trả tiền trước 30.000.000 đồng, còn nợ lại 160.000.000 đồng.

Đến tháng 8 năm 2020, bà H1, ông T bán cá lóc thịt, đã trả thêm được

80.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng, hẹn 04 tháng sau trả lại đủ số tiền mua cá lóc giống. Sau 04 tháng, Bà H gọi điện thoại và thậm chí đến nhà đòi thì bà H1, ông T không thực hiện việc trả tiền.

Bà H yêu cầu bà H1, ông T cùng liên đới trả số tiền mua cá lóc giống là 80.000.000 đồng.

Theo bản tự khai, bà Nguyễn Hiền H1, ông Bùi Ngọc T trình bày:

Năm 2019, ông T, bà H1 có thiếu nợ số tiền mua cá lóc giống của Bà H là 160.000.000 đồng, đã trả được 80.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng nhưng do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho Bà H. Ông T, bà H1 có ý kiến xin trả cho Bà H 10.000.000 đồng/năm cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa:

Bà H và bà H1, ông T thống nhất việc bà H1, ông T có nghĩa vụ trả tiền mua cá lóc giống của Bà H là 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, ý kiến của bà H1, ông T xin trả hàng năm 10.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền còn phải thực hiện 80.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cuối năm thu gom tiền lại mới có khả năng trả được 10.000.000 đồng nhưng ý kiến của Bà H vẫn giữ nguyên khởi kiện, yêu cầu bà H1, ông T cùng liên đới trả một lần số tiền 80.000.000 đồng. Không chấp nhận việc bà H1, ông T xin trả hàng năm 10.000.000 đồng do vợ chồng bà H1, ông T có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Bà H có đơn khởi kiện đối với bà H1, ông T về yêu cầu trả tiền mua bán cá lóc giống. Bà H1, ông T có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu trả tiền

Bà H và bà H1, ông T thống nhất có xác lập hợp đồng mua bán cá lóc giống có nội dung, hình thức phù hợp quy định Điều 117, đoạn 1 Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng mua bán tài sản có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Bà H đã hoàn thành việc giao tài sản nhưng bà H1, ông T có ý kiến thống nhất chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho Bà H theo tờ giấy ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thảo (tên gọi khác của bà H1) có thiếu 80.000.000 đồng vào ngày 01-8-2020 nên Bà H không phải chứng minh gì khác theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, kể từ ngày Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, tạo điều kiện hòa giải để các

bên thỏa thuận với nhau nhưng bà H1, ông T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, bà H1, ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng mua bán tài sản nên Bà H yêu cầu bà H1, ông T cùng thực hiện nghĩa vụ liên đới trả tiền là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 351, đoạn 1 Điều 430, Điều 431 Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án chấp nhận khởi kiện của Bà H về yêu cầu bà H1, ông T trả số tiền vốn 80.000.000 đồng.

Bà H không chấp nhận ý kiến của bà H1, ông T về trả hàng năm với số tiền 10.000.000 đồng nên Tòa án không xem xét về phương thức trả tiền của các bên theo quy định Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu của Bà H nên bà H1, ông T phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 207, Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, khoản 1 Điều 351, Điều 357, khoản 1 Điều 430, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Ngô Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Hiền H1, ông Bùi Ngọc T về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Bà Nguyễn Hiền H1, ông Bùi Ngọc T cùng phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Ngô Thị H số tiền vốn mua cá lóc giống là 80.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho Bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng theo biên lai số: TU/2019/0002499 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Nguyễn Hiền H1, ông Bùi Ngọc T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.000.000 đồng.

Bà H, bà H1, ông T có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân